

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hạnh – Bà Vàng Thị Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Giàng A Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:* Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên

Ngày 29/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS, ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với bị cáo:

Sùng A Ch; Sinh ngày: 25/10/1987, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Sùng A Ch1, sinh năm 1962 và bà Thào Thị S, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ: Vàng Thị D, sinh năm 1986, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ hồi tạm giữ từ 13 giờ 00 phút ngày 07/9/2023, tạm giam từ ngày 16/9/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Lù Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản É, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/9/2023, Sùng A Ch đến bản É, xã M chơi thì gặp Lù Văn T sinh năm 1980 trú tại bản É. Sùng A Ch rủ Lù Văn T lên bản N, xã P, huyện Than Uyên, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng, Tân đồng ý. Sau đó, Chvà Tân đi nhờ xe của một người không rõ lai lịch lên bản N, xã P,. Tại đây,

Chbỏ tiền của mình ra mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, Sùng A Ch và Lù Văn T đi ra bụi cây ven đường cùng nhau sử dụng hết gói Heroine bằng hình thức hít. Sau đó, Sùng A Ch tiếp tục một mình đi vào trong bản Noong Thằng mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của người phụ nữ không quen biết. Mua được Heroine, Sùng A Ch, cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi bộ ra tìm Tân cùng Tân về nhà. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Sùng A Ch đi bộ về đến gần nhà văn hóa bản É, xã M thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên phải của Sùng A Ch 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 117 ngày 07/9/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản kết luận giám định số 999 ngày 10/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A Ch có khối lượng 0,30 gam; là ma túy, loại: **Heroine** (Heroin).

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,15 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Sùng A Ch. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 163/CT-VKS ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Sùng A Ch về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A Ch phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sùng A Ch từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 0,15 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật nên ngày 07/9/2023, tại bản É xã M, Sùng A Ch đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,30 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Sùng A Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người trưởng thành không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà mắc vào tệ nghiện chất ma túy. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân

dân huyện Than Uyên là có căn cứ, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 0,15 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu hồng ; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Sùng A Ch khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã P nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lù Văn T, là người đi cùng Sùng A Ch lên bản Noong Thăng mua ma túy sử dụng. Sau đó, Sùng A Ch mua thêm 01 gói Heroine, cất giấu trên người mang về mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định: Lù Văn T không biết việc Sùng A Ch mua và tàng trữ gói Heroine đó nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lù Văn T là đúng quy định.

Đối với hành vi của Sùng A Ch đã mua Heroine cho Lù Văn T sử dụng. Xét thấy đây là hành vi có tính đơn giản của người nghiện có chất ma túy cho người nghiện khác cùng sử dụng trái phép, không có sự chỉ huy, phân công, điều hành, chuẩn bị, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Sùng A Ch về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lù Văn T, Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phủ phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 do bị cáo Sùng A Ch là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Sùng A Ch** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì bên trong chứa 0,15 gam Heroine, 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì ban đầu.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2023 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A Ch.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên;
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã M (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

Vàng Thị Duyên

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Ly

**Nguyễn Trung Kiên
Lương Thị Mỹ Hằng**

Lương Thị Mỹ Hằng

